TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 07-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: số 40, 42, 44, đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Vũ N, chức vụ: Tổ trưởng tổ tín dụng Phòng giao dịch T. Địa chỉ: số 171, đường T, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Giang Quốc T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Vũ N trình bày: Vào ngày 19/7/2021, ông Giang Quốc T có đến Ngân hàng TMCP KL, Chi nhánh G, Phòng giao dịch T ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1272985/HĐTD-CC để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay mua bán, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất trong hạn 16%/năm, quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức thanh toán trả góp nợ gốc và lãi hàng ngày kể từ ngày

20/7/2021 đến ngày 15/01/2022, số tiền trả mỗi ngày là 179.811 đồng, ngày cuối là 181.011 đồng. Để đảm bảo khoản vay trên ông T đã cầm cố cho Ngân hàng xe mô tô biển số 68X1-339.48, số khung 3210HY017348, số máy E3X9E046747, Ngân hàng đã giao lại xe mô tô cho ông T để làm phương tiện đi lại, còn giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003640 cấp ngày 21/01/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã đóng gốc và lãi cho ngân hàng đến ngày 05/9/2021 thì ngưng đóng, Ngân hàng đã làm việc với ông T nhiều lần yêu cầu thanh toán gốc và lãi nhưng ông T vẫn không thanh toán, ông T đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 07/4/2022 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 26.519.300 đồng (trong đó vốn gốc 22.000.320 đồng, lãi trong hạn 1.735.932 đồng, lãi quá hạn 2.783.048 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Giang Quốc T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 26.519.300 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 08/4/2022 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông T không thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/4/2022 bị đơn ông Giang Quốc T trình bày: Ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP KL số vốn gốc và lãi như nội dung đơn khởi kiện, khi nào có tiền thì ông sẽ trả số nợ trên cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Giang Quốc T cư trú tại khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Giang Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1272985/HĐTD-CC, ngày 19/7/2021 giữa Ngân hàng TMCP KL, Chi nhánh G, Phòng giao dịch T với ông Giang Quốc T là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông T số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

[4] Xét việc cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực. Vì vậy, việc Ngân hàng nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của ông Giang Quốc T là không phù hợp pháp luật. Do đó, ngay sau khi ông Giang Quốc T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả lại cho ông Giang Quốc T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003640 cấp ngày 21/01/2020, biển số 68X1-339.48.

[5] Về án phí: Buộc ông Giang Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298, Điều 309, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Giang Quốc T thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 26.519.300 đồng (trong đó tiền gốc 22.000.320 đồng, lãi trong hạn 1.735.932 đồng, lãi quá hạn 2.783.048 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Giang Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay sau khi ông Giang Quốc T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KL có trách nhiệm trả lại cho ông Giang Quốc T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003640 cấp ngày 21/01/2020, biển số 68X1-339.48.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Giang Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.325.965 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 616.000 đồng theo biên lai thu số 0000382 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**